

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024-2025
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị KT	Mức độ nhận thức								Tỉ lệ % tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	3		4	1	1		1		60
2	Viết	Viết bài văn kể lại trải nghiệm đáng nhớ của em.		1*		1*		1*		1*	40
Tổng			15	10	20	10+10	10	10	5	10	100
Tỷ lệ %			25%		40%		20%		15%		
Tỷ lệ chung			65%				35%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện đồng thoại	Nhận biết: - Thể loại và các yếu tố của thể loại. - Ngôi kể - Từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy) Thông hiểu: - Ý nghĩa của các chi tiết, hình ảnh, nhân vật, sự việc ... trong truyện - Đặc điểm của nhân vật trong truyện - Nghĩa của từ - Tác dụng của biện pháp tu từ. Vận dụng: - Ghi lại những đóng góp trong cuộc sống về vấn đề được gọi ra từ văn bản. Vận dụng cao: - Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của bản thân từ vấn đề gọi ra từ văn bản.	3TN	4 TN 1 TL	1 TL	1TL
2	Viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề viết bài văn kể lại trải nghiệm của em, bài viết có bố cục 3 phần. Thông hiểu: Biết dùng từ ngữ, câu văn đảm bảo ngữ pháp để kể lại trải nghiệm phù hợp. Vận dụng: Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phương tiện liên kết để kể lại trải nghiệm. Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng ngôi kể thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và cảm xúc trước sự việc được kể.	1 TL*	1 TL*	1 TL*	1 TL*
Tổng				3TN 1*	4 TN 1TL 1*	1 TL 1*	1TL 1*
Tỉ lệ %				25	40	20	15
Tỉ lệ chung				65		35	

Họ và tên HS:.....	BÀI KIỂM TRA THỬ GIỮA HỌC KỲ I MÔN: NGỮ VĂN 6 Thời gian: 90 phút (Không kể giao đề)
Lớp:.....	Ngày kiểm tra:

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)
Đọc văn bản sau:

CHIẾC LÁ

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.
- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mỗi mỗi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

(Theo *Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Trần Hoài Dương*, NXB Kim Đồng, năm 2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Truyện đồng thoại
- D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Nhận xét nào sau đây nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
- B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
- C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.
- D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

Câu 3. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Kết hợp sử dụng ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba
- D. Cả ba phương án đưa ra đều đúng

A. Nhỏ và trông cân đối, dễ thương
B. Có kích thước gần
C. Không có gì khác thường, không có gì đặc biệt
D. Nhỏ bé, ít ỏi, gây ấn tượng ít ỏi, mong manh

A. Vì chim sâu tưởng rằng, hoa biết ơn chiếc lá thì lá phải làm được điều gì đó phi thường, kì diệu; nhưng khi hỏi lá, chim sâu thấy lá rất nhỏ nhoi, bình thường.

B. Vì chim sâu nghĩ bông hoa đã hiểu sai về chiếc lá, hoa tưởng chiếc lá có thể biến thành quả, thành sao, thành vàng mặt trời đem lại nhiều niềm vui cho mọi người.

C. Vì chim sâu không được bông hoa kính trọng và biết ơn như chiếc lá.

D. Vì chim sâu nghĩ rằng bông hoa đã cố giấu mình rất nhiều điều thú vị về chiếc lá.

A. Vì chiếc lá có thể biến thành một ngôi sao, thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người.

B. Vì mặc dù chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường nhưng suốt đời chiếc lá chưa một lần nào biến thành một thứ gì khác.

C. Vì chính nhờ sự tồn tại của những chiếc lá bình thường như vậy mới có sự sống, sự sinh sôi, phát triển của cây.

D. Vì bác gió thường rì rào kể câu chuyện về cuộc đời chiếc lá suốt đêm ngày cho hoa nghe.

A. Chiếc lá B. Rì rào C. Bông hoa D. Chim sâu

“Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?”

This image shows a single sheet of white paper with ten horizontal dashed lines, typical of primary school handwriting practice paper. The lines are evenly spaced and extend across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Câu 9. (1 điểm) Trong cuộc sống, có những người rất bình dị nhưng đóng góp của họ cho xã hội thật đáng trân trọng. Em hãy ghi lại những đóng góp tốt đẹp cho cuộc đời của những con người như vậy.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10. (0,5 điểm) Nêu suy nghĩ của em về những điều bình dị trong cuộc sống ? (Trả lời bằng hình thức viết đoạn văn 3-5 câu)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm **đáng nhớ** của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]

(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần I: Nội dung ĐỌC HIỂU

1. Trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Phương án trả lời	C	A	B	D	A	C	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

2. Trắc nghiệm tự luận

Câu 8

Mức 1 (1 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh nêu được tác dụng của biện pháp tu từ đó. Có thể là: Biện pháp tu từ Điệp ngữ “thành”. Tác dụng: Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. +Nhấn mạnh cảm xúc, mong muốn được biến thành những điều bình dị nhỏ bé như hoa, quả, ngôi sao, vầng mặt trời,...	HS nêu được BPTT phù hợp nhưng tác dụng diễn đạt chưa thật rõ.	Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 9: (1 điểm)

Mức 1 (1 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh ghi lại được những đóng góp có ý nghĩa cho xã hội của những con người bình dị. (Đó có thể là: những bác sĩ góp phần chữa bệnh cho mọi người; những sinh viên tình nguyện góp phần đưa con chữ lên vùng cao; những bác lao công góp phần làm cho đường phố sạch đẹp ...)	HS nêu được bài học phù hợp nhưng chưa sâu sắc, toàn diện, diễn đạt chưa thật rõ.	Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 10 (0,5 điểm)

Mức 1 (0,5 đ)	Mức 2 (0,25 đ)	Mức 3 (0đ)
---------------	----------------	------------

Yêu cầu: Đảm bảo hình thức đoạn văn. - Nêu được suy nghĩ của bản thân về những điều bình dị trong cuộc sống.	Học sinh nêu được suy nghĩ nhưng chưa sâu sắc, diễn đạt chưa thật rõ.	Trả lời nhưng không chính xác, không liên quan đến đoạn trích, hoặc không trả lời.
---	---	--

Phần II: VIẾT (4 điểm)

A. Bảng điểm chung toàn bài

Tiêu chí	Điểm
1. Cấu trúc bài văn	0.5
2. Nội dung	2.0
3. Trình bày, diễn đạt	1.0
4. Sáng tạo	0.5

B. Bảng chấm điểm cụ thể cho từng tiêu chí

1. Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0.5 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	Ghi chú
0.5	Bài viết đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ với nhau.	- Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm. - Thân bài: Kể lại diễn biến của trải nghiệm. - Kết bài: Kết thúc trải nghiệm và cảm xúc của người viết.
0.25	Bài viết đủ 3 phần nhưng Thân bài chỉ có một đoạn.	
0.0	Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu Mở bài hoặc Kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn)	
2. Tiêu chí 2: Nội dung (2.0 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	Ghi chú
2.0 (Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0.5 điểm)	- Lựa chọn và giới thiệu được câu chuyện có ý nghĩa, phù hợp với yêu cầu của đề. Giới thiệu được thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Sự việc được kể phong phú, trình bày cụ thể, rõ ràng theo trình tự hợp lý và kể cụ thể các chi tiết những nhân vật có liên quan. - Sử dụng được các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật,... và cảm xúc của người viết trước sự việc được kể. Dùng ngôi kể thứ nhất trong toàn câu chuyện. - Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	<i>Bài văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được những nội dung sau:</i> - Đó là câu chuyện gì? Xảy ra khi nào? Ở đâu? - Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì? - Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự nào? - Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? - Thời gian, không gian, nhân vật...cần miêu tả?
1.25 - 1.75	- Lựa chọn được câu chuyện để kể, nhưng ý nghĩa chưa cao. Giới thiệu được sơ lược về không gian, thời gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.	- Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

	- Các sự việc được trình bày theo trình tự hợp lý nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. Có đề cập đến những nhân vật liên quan. - Có miêu tả và nêu được cảm xúc nhưng miêu tả chưa cụ thể và cảm xúc thiếu chân thực còn gượng ép. Ngôi kể đôi chỗ còn chưa nhất quán trong toàn câu chuyện. - Có nêu được ý nghĩa của trải nghiệm nhưng tính thuyết phục chưa cao.	- Rút ra được ý nghĩa và tầm quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.
0.5-1.0	- Biết lựa chọn câu chuyện để kể nhưng nội dung chưa cụ thể, rõ ràng. - Các sự việc, chi tiết còn rời rạc, chưa thể hiện được sự logic về nội dung. - Thiếu yếu tố miêu tả và cảm xúc. - Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn câu chuyện hoặc chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể.	
0.0	Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài.	
3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1.0 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	
0.75 – 1.0	- Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa...	
0.25 – 0.5	- Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ...	
4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	
0.5	Có sáng tạo trong cách kể chuyện và diễn đạt.	
0.25	Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét.	
0.0	Chưa có sự sáng tạo.	

-Hết-

HIỆU TRƯỞNG

TỔ/NHÓM TRƯỞNG CM

NGƯỜI RA ĐỀ

Trần Văn Biên

Nguyễn Thị Phương Yên